

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 8 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2002 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2023 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là ông Nguyễn Chí V trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2018 ông và bà Nguyễn Ngọc N chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ngày 01/10/2020. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay tranh cãi. Ông và bà Nguyễn Ngọc N không còn sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2021. Nhận thấy hôn nhân không mang lại

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc N. Về con chung có 01 người tên là Nguyễn Minh K (giới tính nam), sinh ngày 05/4/2020. Hiện con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và đơn đề nghị không hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng ngày 13/7/2023, bị đơn là bà Nguyễn Ngọc N trình bày: Bà (Nguyễn Ngọc N) thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Chí V về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không còn sống chung. Nay ông Nguyễn Chí V yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn ông Nguyễn Chí V. Về con chung có một người tên là Nguyễn Minh K (giới tính nam), sinh ngày 05/4/2020. Hiện con chung đang do ông Nguyễn Chí V nuôi dưỡng, bà đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Chí V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N. Giao một người con chung tên là Nguyễn Minh K (giới tính nam), sinh ngày 05/4/2020 cho ông Nguyễn Chí V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Chí V về việc không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Chí V phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Chí V yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Nguyễn Ngọc N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay tranh cãi mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông Nguyễn Chí V yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc N. Bà Nguyễn Ngọc N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Chí V. Xét thấy, bà Nguyễn Ngọc N đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Chí V nên có cơ sở ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N.

[3]. *Về con chung*: Có 01 người tên là Nguyễn Minh K (giới tính nam), sinh ngày 05/4/2020, hiện đang do ông Nguyễn Chí V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chí V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Ngọc N đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Chí V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên có cơ sở ghi nhận.

[4]. *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét

[5]. *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Chí V phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chí V và bà Nguyễn Ngọc N.

2. Về con chung: Giao một người con chung tên là Nguyễn Minh K (giới tính nam), sinh ngày 05/4/2020 cho ông Nguyễn Chí V chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Minh K đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Chí V về việc không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Chí V phải chịu. Ông Nguyễn Chí V đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019030, ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình